TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 07-7-2017.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại Trường tiểu học A thuộc ấp L1, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Đặng Văn C tự chung sống với nhau từ năm 1991, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Bà và ông C sống cùng cha mẹ ông C được một năm thì ly thân cho đến nay do bà và ông C không hợp nhau. Nguyện vọng bà L yêu cầu ly hôn đối với ông C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 5 năm 2017 bị đơn ông Đặng Văn C trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của bà L về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyện vọng ông C yêu cầu ly hôn với bà L.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông C chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C là không hợp pháp. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C là phù hợp với khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Bà L là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Văn C.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008669 ngày 07/04/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng